



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Mục Lục

Tầm Nhìn, Sứ Mệnh, Giá Trị Cốt Lõi.....	1
Triết Lý Kinh Doanh.....	2
Văn Hoá Công ty.....	3
Tóm Tắt Kết Quả 5 Năm Hoạt Động.....	4
Thông Điệp Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị	6
41 Năm Những Chặng Đường.....	8
Các Danh Hiệu Đã Đạt Được	9
Sơ Đồ Tổ Chức Và Cơ Cấu Quản Lý	11
Năng Lực Sản Xuất	12
Sản Phẩm	13
Hội Đồng Quản Trị.....	19
Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị	20
Ban Tổng Giám Đốc.....	24
Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc.....	25
Ban Kiểm Soát	32
Báo Cáo Của Ban Kiểm Soát	33
Quản Trị Doanh Nghiệp.....	34
Quản Trị Rủi Ro	36
Báo Cáo Tài Chính Tổng Hợp.....	38



Phát Triển Bền Vững



Tầm Nhìn, Sứ Mệnh, Giá Trị Cốt Lõi

Tầm Nhìn

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa gia dụng tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đầu tư đổi mới công nghệ để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động, và xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm mang thương hiệu LIX chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng. Trân trọng và có trách nhiệm với cuộc sống của con người và xã hội.

Giá trị cốt lõi

Chính trực

Liên chính, trung thực trong tất cả các mối quan hệ.

Tôn trọng

Tôn trọng bản thân, tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng Công ty, tôn trọng đối tác. Hợp tác trong sự tôn trọng.

Công bằng

Công bằng với nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác.


Tuân thủ

Tuân thủ luật pháp, bộ quy tắc ứng xử và các quy chế, chính sách, quy định của Công ty.

Đạo đức

Tôn trọng các tiêu chuẩn đã được thiết lập và hành động một cách đạo đức.

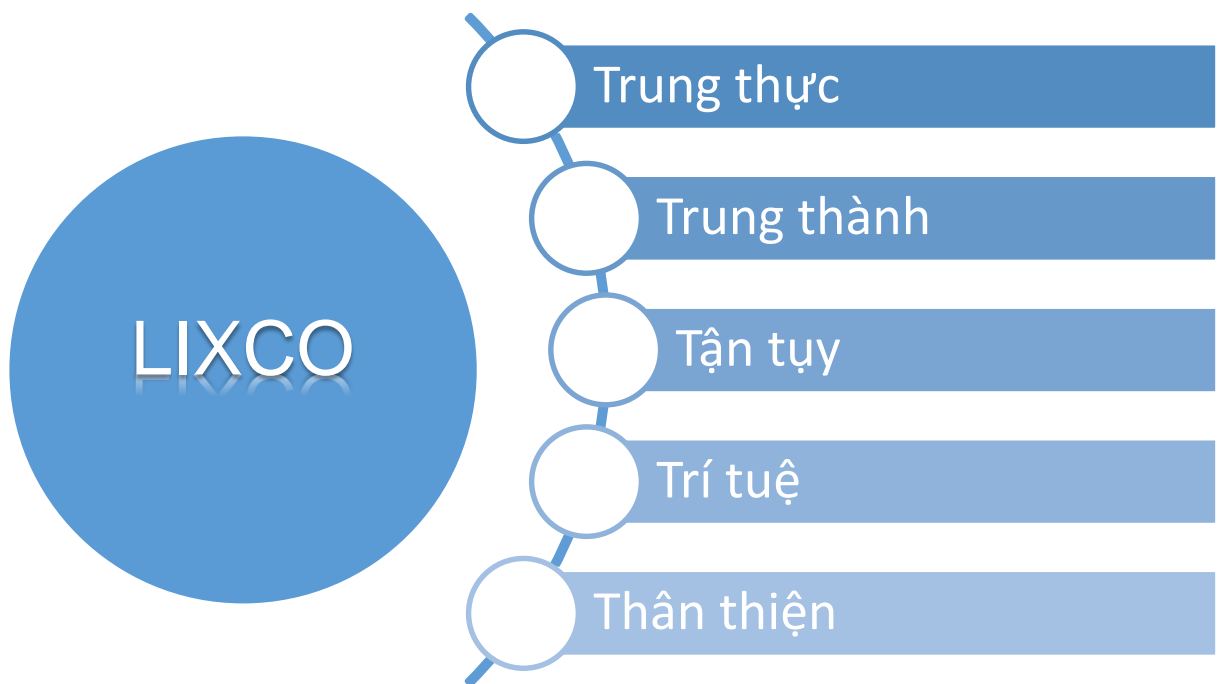
Triết Lý Kinh Doanh



CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM LÀ TRỌNG TÂM
LỢI ÍCH KHÁCH HÀNG LÀ THEN CHỐT
ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀ TRÁCH NHIỆM
CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG LÀ NGHĨA VỤ



Văn Hoá Công ty

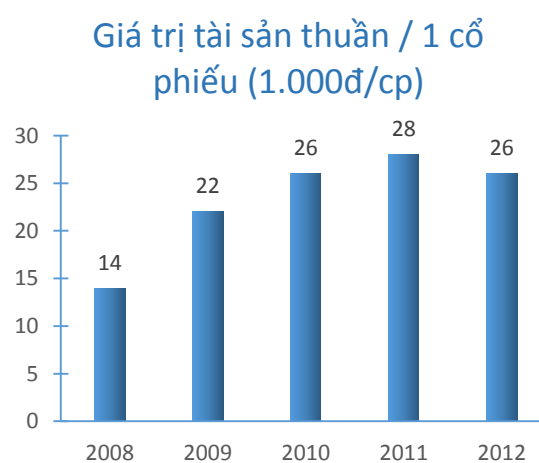
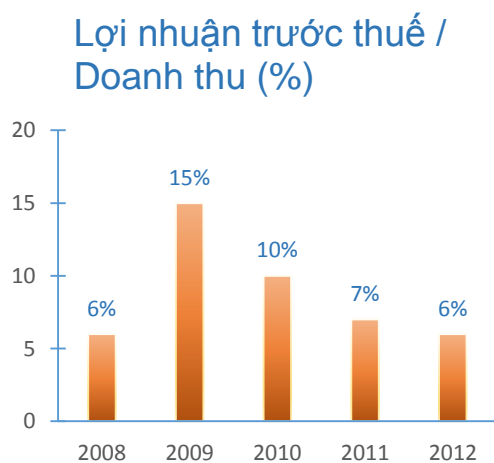
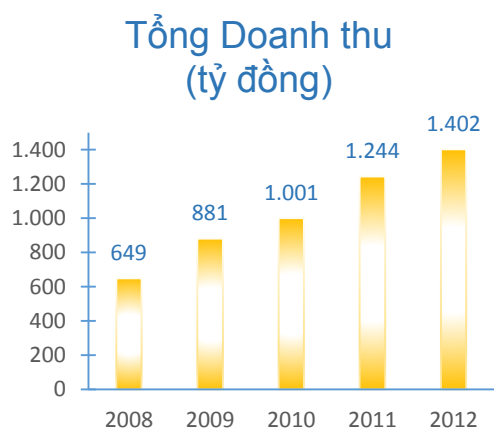


Tóm Tắt Kết Quả 5 Năm Hoạt Động

Năm kết thúc 31/12	2008	2009	2010	2011	2012
Báo Cáo lãi lỗ (Tỷ Đồng)					
Tổng doanh thu	649	881	1.001	1.244	1.402
Lợi nhuận trước thuế	42	135	96	86	81
Lợi nhuận sau thuế	30	99	72	65	60
Cổ Tức (Đồng / 1 Cổ Phiếu)					
Thu nhập cơ bản	3.319	11.044	7.991	5.993	5.536
Trả cổ tức (đ/cp)	2.000	3.000	5.000	3.500	3.100
Bảng Cân Đối Kế Toán (Tỷ Đồng)					
Vốn điều lệ	72	90	90	90	108
Vốn Chủ sở hữu	104	198	234	248	278
Tổng tài sản	183	296	350	407	457
Giá trị tài sản thuần / 1 cổ phiếu (1.000đ/cp)	14	22	26	28	26
Chỉ Số Tài Chính (%)					
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	6%	15%	10%	7%	6%
Tỷ suất lợi nhuận / Vốn Chủ sở hữu	29%	50%	31%	26%	22%
Tổng nợ / Vốn Chủ sở hữu	76%	49%	50%	64%	65%



Tổng Doanh Thu Đạt Mức Tăng Trưởng Bình Quân 22% Qua 5 Năm



Thông điệp Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

“Sau 41 năm hình thành, LIXCO với hướng đi riêng của mình đã phát triển vững vàng trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh. LIXCO tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa.”

Kính thưa: Quý Cổ đông,

Năm 2012 đã qua đi trong bối cảnh bức tranh kinh tế thế giới đang bị ảnh hưởng bởi cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu và cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt. Đối với kinh tế vĩ mô trong nước, mặc dù đã có những biện pháp điều chỉnh về lãi suất kết hợp với những chính sách hỗ trợ của Chính phủ, năm 2012 cũng ghi nhận sự suy yếu của nhiều doanh nghiệp trên cả nước.

Vượt qua những khó khăn đó, năm 2012 LIXCO tiếp tục khẳng định sự phát triển bền vững nhờ sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng Quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực của gần 1.000 cán bộ, nhân viên Công ty.

Nhìn lại năm 2012, chúng ta cơ bản hài lòng với kết quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 1.400 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ, sản lượng tiêu thụ đạt 81.700 tấn tăng 6% so với cùng kỳ. Trong năm qua, giá dầu mỏ và một số

nguyên liệu chủ yếu tăng cao làm tăng giá thành sản phẩm, đây thực sự là một thách thức lớn. Trong hoàn cảnh này, LIXCO đã chọn giải pháp giảm lợi nhuận biên để giữ vững thị phần, đồng thời tìm kiếm cơ hội để mở rộng thị trường. Tuy nhiên, Công ty cũng đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao về chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế.

Năm 2012 cũng đánh dấu sự phát triển vững vàng trong công tác xuất khẩu với sản lượng xuất khẩu đạt hơn 26.000 tấn. Bên cạnh việc phát triển hệ thống phân phối, xuất khẩu đã trở thành kênh bán hàng chủ lực với việc đóng góp hơn 30% trong cơ cấu doanh thu, tiếp tục khẳng định vị thế của Công ty là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu uy tín. Đây là thành quả của những quyết sách đúng đắn trong việc đa dạng hóa kênh bán hàng nhằm thích nghi với sự giảm sút nhu cầu tiêu thụ trong nước, ổn định được nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, giúp giảm

thiếu rủi ro chênh lệch tỷ giá. Đặc biệt, thương hiệu LIX đã từng bước phát triển sang các thị trường mới như Philippines, Myanmar, New Zealand, Lybia, Caribbean, Guyana.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn đang gặp nhiều khó khăn, LIXCO cần nỗ lực nhiều hơn nữa trong thời gian tới. Năm 2013, để giữ vững mức độ tăng trưởng như hiện tại, chúng ta cần tập trung vào ba việc chính sau:

- Toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty phải nâng cao năng lực làm việc, sáng tạo, tương xứng với tầm vóc của một công ty lớn trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa.
- Tăng cường công tác quản trị công ty theo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, hướng về lợi ích của Cổ đông, Khách hàng, và Doanh nghiệp.
- Tăng cường áp dụng tự động hoá trong sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí.

Với phương châm “Chất lượng sản phẩm là trọng tâm” Tôi tin rằng trong một vài năm tới, LIXCO sẽ là niềm tự hào của thương hiệu Việt. Hãy cùng nhau xây dựng LIXCO ngày càng vững mạnh để sản phẩm LIX trở thành “sản phẩm của mọi gia đình Việt”. Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh, nhưng với ý chí quyết tâm, tinh thần học hỏi và sáng tạo không ngừng, nhất định LIXCO sẽ làm được điều mình muốn.

Thị trường chất tẩy rửa Việt Nam được đánh giá sẽ có mức tăng trưởng ổn định trong tương lai. Trong mục tiêu dài hạn của mình LIXCO đã luôn chú trọng đầu tư cả chiều sâu và đầu tư mở rộng để đáp ứng nhu cầu của thị trường và đạt mục tiêu phấn đấu doanh thu đạt 2.000 tỷ đồng vào năm 2017.

Thay mặt LIXCO, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Cán bộ, Công nhân viên, các đối tác trong và ngoài nước, các Nhà phân phối, và các Hệ thống Siêu thị. Đặc biệt, LIXCO xin cảm ơn người tiêu dùng Việt Nam đã tin nhiệm và tin dùng sản phẩm LIX trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị hạnh phúc, sức khỏe và thành công.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Lâm Văn Kiệt

41 Năm Những Chặng Đường

1972

Tiền thân là Công ty kỹ nghệ hóa phẩm Huân Huân, một công ty tư nhân được thiết kế theo công nghệ của Ý.

1977

Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp, nhà máy chuyển sang hình thức xí nghiệp hợp doanh và lấy tên là Nhà máy Công tư hợp doanh Linh Xuân.

1978

Chủ nhà máy hiến cho Nhà nước để xuất cảnh, nhà máy được sát nhập vào Nhà máy Bột giặt Viso.

1980

Tách khỏi Nhà máy Bột giặt Viso và đổi tên thành Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, trực thuộc Công ty Bột giặt Miền Nam.

1992

Chuyển thành Công ty Bột giặt Lix, thuộc Tổng Công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng.

1994

Khánh thành Chi nhánh Lix Hà Nội tại huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Nhà máy có công suất 5.000 tấn bột giặt/năm.

2003

Chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Bột giặt LIX với vốn điều lệ 36 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

2005

Mua lại Nhà máy sản xuất bột giặt từ Công ty Liên doanh Unilever Việt Nam, tại quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Nhà máy có công suất 30.000 tấn bột giặt/năm và sáp nhập vào Chi nhánh LIX Hà Nội.

2008

Thành lập Chi nhánh Lix Bình Dương. Bắt đầu triển khai xây dựng giai đoạn một với nhà máy có công suất 60.000 tấn chất tẩy rửa lồng/năm.

Thực hiện việc phát hành cổ phiếu thường và tăng

vốn điều lệ từ 36 tỷ đồng lên 72 tỷ đồng.

2009

Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thường, tăng vốn điều lệ từ 72 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.

Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 10/12, chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE).

2011

Tháng 12 nhà máy LIX Bình Dương đã bắt đầu hoạt động và cho ra những lô sản phẩm đầu tiên.

2012

Tiếp tục đầu tư tự động hoá nhà máy LIX Bình Dương.

Trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng.

Triển khai dự án đầu tư nhà máy LIX Bắc Ninh.

Các Danh Hiệu Đã Đạt Được



BUREAU VERITAS
Certification



LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY

HEAD OFFICE: NO. 3, STREET 2, QUARTER 4, LINH TRUNG WARD, THU DUC DISTRICT,
HO CHI MINH CITY, VIETNAM.

This is a multi-site certificate, additional site detail are listed in the appendix to this certificate

*Bureau Veritas Certification certify that the Management System of the above organization
has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management
system standards detailed below*

Standards

ISO 9001:2008

Scope of Certification

MANUFACTURING DETERGENT PRODUCTS.

Certification cycle start date: **October 16, 2012**

Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System,
this certificate expires on: **October 16, 2015**

Original certification date: **December 20, 2000**

Certificate Number: **VN. 2966502**

Version 1, Revision date: **October 22, 2012**


Nguyen Thi Nam Tran

*Certification body address: Brandon House, 180 Borough High Street, London SE1 1LH, United Kingdom.
Local office: Bureau Veritas Certification Vietnam, Unit 4.AA, 4th Floor, E-Town 1 Building,
364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.*



008

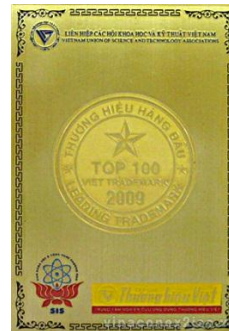
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system
requirements may be obtained by consulting the organization.
To check this certificate validity please call (+ 84.8. 38 122 246)



Chứng nhận ISO 9001:2008



Hàng Việt Nam chất lượng cao
2006 – 2012



Top 100 Thương hiệu hàng đầu
Việt Nam 2009



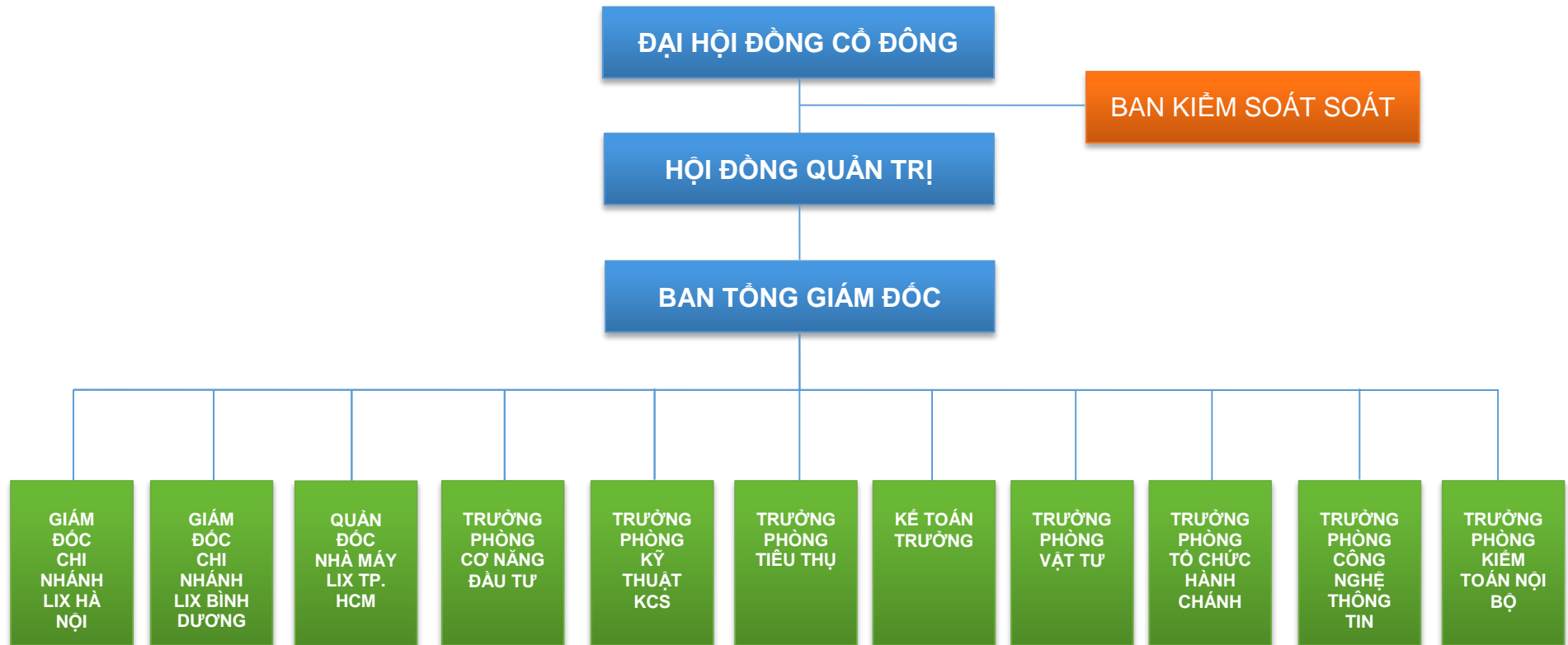
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
2004 – 2005



500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh
nhất Việt Nam 2011 – 2012

Bên cạnh đó LIXCO còn
được trao tặng cờ thi đua của
Chính phủ, Bộ Công nghiệp,
và Tập đoàn Hoá chất Việt
Nam

Sơ Đồ Tổ Chức Và Cơ Cấu Quản Lý



Năng Lực Sản Xuất

<i>Đơn vị quản lý</i>	<i>Sản phẩm sản xuất</i>	<i>Công suất thiết kế</i>
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX <i>Khu phố 4, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh</i>	Bột giặt Chất tẩy rửa dạng lỏng	95.000 tấn / năm 1.800 tấn/ năm
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX CHI NHÁNH HÀ NỘI <i>233 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội</i>	Bột giặt Chất tẩy rửa dạng lỏng	50.000 tấn / năm 35.000 tấn/ năm
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG <i>A6-A12 Khu CN Đại Đăng, phường Phú Tân, tỉnh Bình Dương</i>	Chất tẩy rửa dạng lỏng	60.000 tấn/ năm



Sản Phẩm



Bột giặt

Nước rửa chén

Nước giặt

Nước lau sàn nhà

Nước tẩy rửa toilet

Nước lau kính

Nước tẩy javel

Bột Giặt



Nước Rửa Chén



Sạch bóng vết dầu mỡ

Nước Giặt

Tẩy sạch mọi vết bẩn



Nước Xả Vải

hương hoa thơm ngọt



Nước lau sàn

*Cho sàn nhà
Sạch bóng & thơm mát*



Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần Bột giặt Lix nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm có năm thành viên, trong đó có ba thành viên Hội Đồng Quản Trị là độc lập không điều hành. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2012 đã phê chuẩn Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Ông Lâm Văn Kiệt

Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

Ông sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM năm 1979, chuyên ngành Kỹ sư Tự động hóa Công nghiệp. Ông là người đại diện 21% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Ngay sau khi tốt nghiệp Đại học, Ông về công tác tại Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân với vị trí là nhân viên Kỹ thuật. Từ năm 1986 đến năm 2000, Ông được đề bạt làm Trợ lý Giám đốc về Kỹ thuật Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, sau này là Công ty Bột giặt LIX. Từ năm 2000 đến năm 2001, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Công ty Bột giặt LIX. Từ năm 2001 đến năm 2002, Ông được giao Quyền Giám đốc Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 10/2003 đến 02/2005, Ông là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX. Từ tháng 03/2005 đến nay, Ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.

Ông Võ Thành Danh

Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông sinh năm 1956, tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 1987, chuyên ngành Kỹ sư Điện Công nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp Đại học, Ông tham gia lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố Hồ Chí Minh đến năm 1988. Từ năm 1988 đến năm 1989, Ông về công tác tại Công ty Bột giặt Miền Nam với công việc là Kỹ sư điện. Từ năm 1989 đến năm 1997, Ông được đề bạt Phó Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX. Từ năm 1997 đến tháng 3/2002, Ông là Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 4/2002 đến tháng 9/2003, Ông là Phó Giám đốc Công ty Bột giặt LIX. Và từ tháng 10/2003 đến nay, Ông là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt LIX.

Hội Đồng Quản Trị

Bà Đoàn Thị Tám

Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng

Bà sinh năm 1962, tốt nghiệp Trường Đại học Ngân hàng năm 1985, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng. Bà là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Từ tháng 11/1985 đến tháng 02/1986, Bà là Kế toán viên Ngân hàng huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Từ năm 1986 đến tháng 7/1988, Bà là Kế toán trưởng Ngân hàng huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Từ tháng 8/1988, Bà là Kế toán viên Công ty Bột giặt Miền Nam. Từ tháng 3/1989, Bà là nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt Lix. Từ tháng 6/1997, Bà

được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt Lix. Từ tháng 02/2002, Bà được điều động và bổ nhiệm làm Trưởng phòng Vật tư Công ty Bột giặt Lix. Từ tháng 10/2003 đến tháng 8/2009, Bà là Thành Viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vật tư Công ty cổ phần Bột giặt Lix. Từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2011, Bà là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Bột giặt Lix. Và từ tháng 01/2012 đến nay, Bà là Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bột giặt Lix.

Ông Bùi Công Thân

Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật KCS

Ông sinh năm 1976, tốt nghiệp Cử nhân khoa học, Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999, chuyên ngành Hóa và tốt nghiệp Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004. Ông là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Từ tháng 9/1999 đến tháng 4/2002, Ông là nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 6/2008 đến tháng

8/2009, Ông là Phó phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2010, Ông được giao Quyền Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 12/2010 đến tháng 4/2011, Ông chính thức được bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX. Và từ tháng 4/2011 đến nay, Ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX.

Bà Tô Thủy Trang

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà sinh năm 1983, tốt nghiệp Trường Đại học Ngoại Thương năm 2005, chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại. Bà là người đại diện phần vốn cho nhà đầu tư Red River Holding.

Hiện tại Bà là Chuyên viên tư vấn đầu tư Công ty CP Quốc Tế Trí Tín.

Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị

Nhận định tình hình chung

Kết quả kinh doanh của năm tài chính 2012

Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Định hướng thực hiện kế hoạch năm 2013 và các năm tiếp theo

Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị

Nhận Định Tình Hình Chung

Năm 2012, kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và cú sốc khủng hoảng nợ công năm 2010 tại Châu Âu. Trong nước, tình hình cũng không khả quan hơn khi các yếu tố tiềm ẩn đe dọa gây bất ổn cho nền kinh tế vẫn còn hiện hữu. Các chính sách tài khóa và tiền tệ chặt chẽ của Chính phủ trong nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô được thực thi từ năm 2011 đã tác động mạnh đến tổng cầu trong nước, làm cho sức tiêu thụ của thị trường nội địa sụt giảm.

Trong bối cảnh tình hình thị trường đang diễn biến phức tạp như hiện nay, làm thế nào để tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn này là mục tiêu đầy thách thức đặt ra cho Hội đồng Quản trị LIXCO.

Trước tình hình trên, Hội đồng Quản trị LIXCO đã đề ra những quyết sách đúng đắn, đồng thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện những giải pháp điều hành linh hoạt nhằm ứng phó kịp thời những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Kết thúc năm tài chính 2012, LIXCO một lần nữa hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra, tiếp tục khẳng định một thương hiệu LIX phát triển bền vững.



Kết quả kinh doanh của năm tài chính 2012

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2012	TH/KH	2011	2012/2011
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	81.705	81.000	+1%	76.761	+6%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.402	1.350	+4%	1.244	+13%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81	65	+25%	86	-6%

Kết quả kinh doanh cho thấy LIXCO tiếp tục phát triển mặc dù tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức. Doanh thu tiếp tục tăng 13%, sản lượng tiêu thụ tăng 6%.

Năm 2012 lợi nhuận trước thuế giảm 6% vì một số nguyên nhân chính sau:

- Giá dầu mỏ và giá một số nguyên vật liệu chủ yếu tiếp tục tăng và có diễn biến phức tạp.
- Thị trường chất tẩy rửa có mức cạnh tranh ngày càng cao đặc biệt là cạnh tranh về giá. Trong bối cảnh này, LIXCO chấp nhận giảm lợi nhuận để đảm bảo chiến lược giữ vững thị phần và phát triển bền vững.
- Ngoài ra, các khoản trích khấu hao của nhà máy Lix Bình Dương và các chi phí khác phát sinh khi nhà máy này đi vào hoạt động cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2012.

Trong bối cảnh phải đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế, kết quả đạt được như trên là một thành quả đáng khích lệ và là nỗ lực rất lớn của toàn thể Công ty.

Tài chính

Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 10% (1.000 đồng / cổ phiếu).

Năm 2012 Hội Đồng Quản Trị LIXCO đã quyết định phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:1 tương đương 10.800.000 cổ phiếu. Như vậy, vốn điều lệ mới của Công ty sau đợt phát hành này là 216 tỷ đồng. Và quyết định này đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường thông qua ngày 26/01/2013.

Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Căn cứ vào dự báo tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	2013/2012
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	81.705	88.000	+8%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.402	1.600	+14%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81	85	+5%

Định hướng thực hiện kế hoạch năm 2013 và các năm tiếp theo

Dự đoán tình hình kinh tế chưa thể có chuyển biến tích cực trong trong giai đoạn tới, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chuẩn bị cho các mục tiêu dài hạn của LIXCO, Hội Đồng Quản Trị định hướng thực hiện các chủ trương sau:

Về công tác sản xuất

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng quản lý chất lượng toàn diện TPM nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm liên tục được cải thiện.
- Duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO trong Công ty.

Về công tác thu mua

- Tiếp tục thực hiện các công tác kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ những biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về công tác kinh doanh

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, tăng độ bao phủ phân phối sản phẩm.
- Tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu mới, gia tăng tỉ trọng xuất khẩu trong cơ cấu doanh thu hàng năm.

Về công tác đầu tư

- Đẩy nhanh tiến độ cải tạo nâng cao công suất của nhà máy sản xuất bột giặt tại Thủ Đức từ 90.000 tấn/năm lên 140.000 tấn/năm. Trong đó tập trung vào những hệ thống quan trọng như: hệ phối liệu tự động, hệ thống trộn MESS, hệ thống trộn Enzym. Dự kiến sẽ hoàn tất vào cuối năm 2013.
- Tiếp tục đầu tư mở rộng nhà kho tại chi nhánh LIX Bình Dương.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Dự án xây dựng Chi nhánh LIX Bắc Ninh vào năm 2015.

Về công tác phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng quản lý của cán bộ công nhân viên.
- Tìm kiếm và bổ sung nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cho Công ty.



Ban Tổng Giám Đốc

Ông Lâm Văn Kiệt

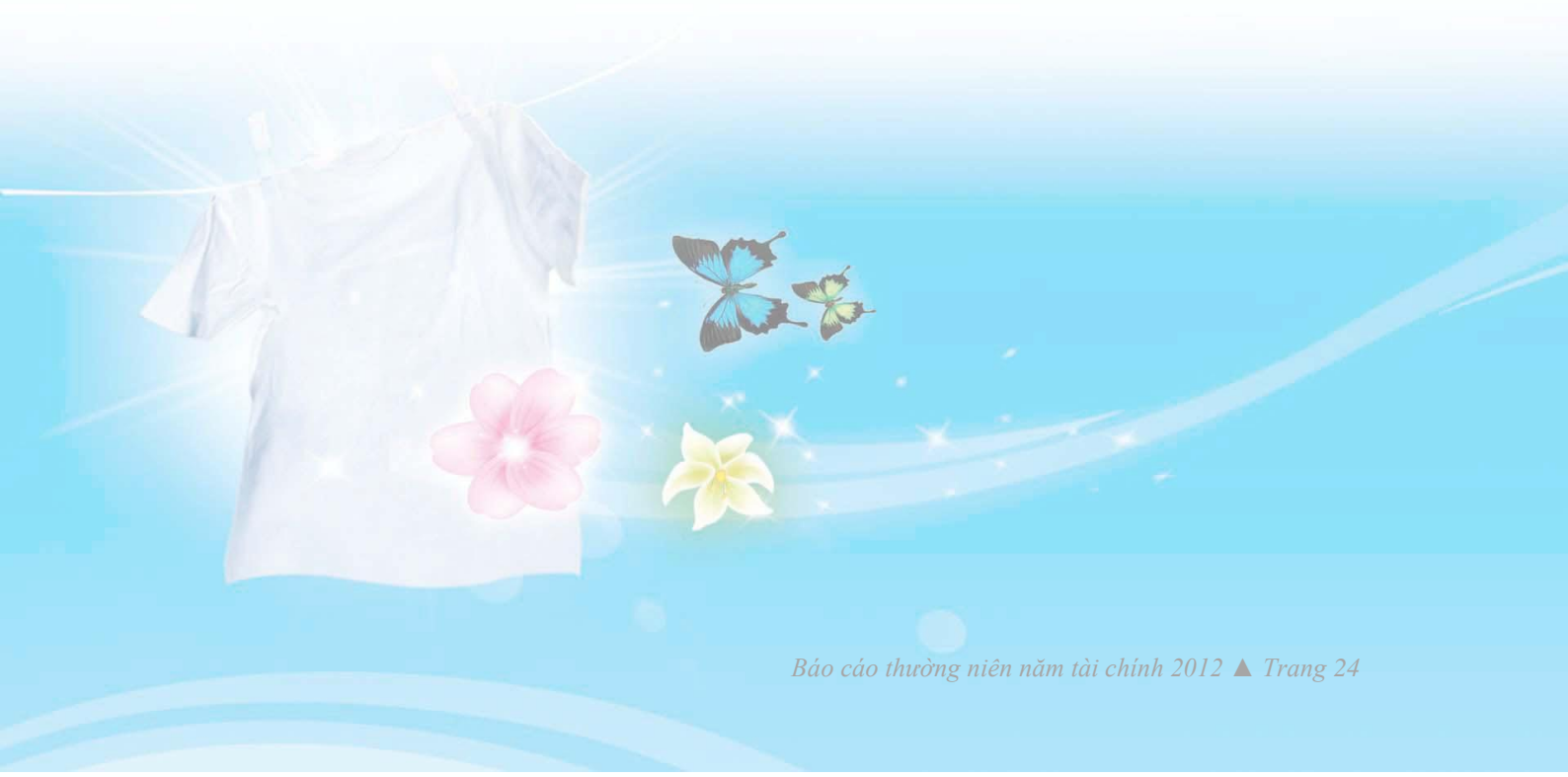
Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Xem phần “HĐQT” - Kinh nghiệm và chuyên môn của HĐQT để biết thông tin về Ông Lâm Văn Kiệt, trang 17)

Ông Võ Thành Danh

Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc

(Xem phần “HĐQT” - Kinh nghiệm và chuyên môn của HĐQT để biết thông tin về Ông Võ Thành Danh, trang 17)



Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc

Tổng quan về hoạt động kinh doanh

Phân tích tài chính

Hệ thống phân phối

Cơ cấu doanh thu của LIXCO 2013

Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc

Tổng quan về hoạt động kinh doanh

Năm 2012 là một năm với nhiều khó khăn cho nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành hàng tiêu dùng, LIXCO không tránh khỏi ảnh hưởng của những khó khăn đó như lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng cao, sức mua thực tế của người tiêu dùng bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, với nỗ lực của toàn Công ty, doanh thu của LIXCO năm 2012 vẫn tăng 13% so với năm 2011. Tuy có thấp hơn so với năm 2011 (13% so với 24%), nhưng vẫn là một thành quả đáng khích lệ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2012 đạt 81 tỷ, giảm 6,5% so với năm 2011. Lợi nhuận giảm do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá nguyên vật liệu đầu vào (nội địa lẫn nhập khẩu) tăng cao. Để hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá của các nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí ở mức cao nhất có thể.
- Ngoài ra, với mong muốn chia sẻ khó khăn với người tiêu dùng, LIXCO đã cố gắng hạn chế mức tăng giá bán trong năm 2012.
- Giá cả hàng hoá và nguyên liệu tăng dẫn đến tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu thuần và chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần của LIXCO cũng tăng theo từ mức 6,79% và 2,51% trong năm 2011 lên 7,71% và 3,42% năm 2012.



Phân tích tài chính

Tài sản và nguồn vốn

Tính đến cuối năm 2012, tổng tài sản của LIXCO đạt 457 tỷ đồng, tăng 50 tỷ đồng so với đầu năm, tức tăng 12,2%. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 27 tỷ đồng (tăng 9%) và tài sản dài hạn tăng 23 tỷ đồng (tăng 22%). Trong tài sản ngắn hạn, tăng mạnh nhất là hàng tồn kho và phải thu khách hàng, chủ yếu do hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2012 tăng về mặt quy mô. Thời gian thu tiền khách hàng và số ngày hàng tồn kho vẫn xấp xỉ năm 2011, tuân thủ theo đúng chính sách của Công ty. Công ty không có nợ phải thu quá hạn. Tài sản dài hạn của Công ty tăng do đầu tư tài sản cố định, mở rộng nhà máy.

Về mặt nguồn vốn, tài sản tăng thêm được tài trợ chủ yếu từ vốn chủ sở hữu. So với đầu năm, vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 30 tỷ đồng, từ 248 tỷ lên 278 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 12%, chủ yếu là từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đem lại.

Bên cạnh đó nợ phải trả ngắn hạn chỉ tăng 13%, từ 155 tỷ đồng lên 175 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tiếp tục là nguồn tài trợ chính cho hoạt động của Công ty, khi chiếm đến 60% tổng nguồn vốn.

Về dòng tiền

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2012 tiếp tục dương. Tuy nhiên giảm 68 tỷ đồng so với 2011.

Về đóng góp ngân sách

Trong năm LIXCO đã nộp vào ngân sách nhà nước là 57 tỷ đồng.



Một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012
1	Sản lượng bán	Tấn	114.907	146.012
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.244	1.402
3	Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	%	14,95	16,62
4	Chi phí hoạt động tài chính/ Doanh thu thuần	%	0,56	0,08
5	Chi phí lãi vay / Doanh thu thuần	%	0	0,08
6	Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần	%	6,79	7,71
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp / Doanh thu thuần	%	2,51	3,42

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012
1	Tỷ số Thanh toán			
	Thanh toán hiện tại	Lần	1,92	1,85
	Thanh toán nhanh	Lần	1,18	1,14
2	Tỷ số hoạt động			
	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	10,39	9,79
3	Tỷ số đòn bẩy tài chính			
	Nợ phải trả/ tổng tài sản	%	39,04	39,29
	Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	%	64,05	64,73
	Tổng tài sản/ vốn chủ sở hữu	Lần	1,64	1,65
4	Tỷ số sinh lợi			
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	23	19
	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,20	4,26
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	27	23
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp	5.993	5.536

Công ty có tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán tốt. Nợ vay rất ít là tốt trong điều kiện lãi suất tín dụng ngân hàng còn cao và chưa ổn định.

Vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn quan trọng này hiệu quả nhất.

Không để xảy ra nợ xấu khó đòi và hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.

Mật độ bao phủ đạt
36.000 điểm lẻ
trên toàn quốc.

Hệ thống phân phối

Để đạt được mức tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ và doanh thu như trên, trong năm vừa qua LIXCO đã hết sức chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng nhằm tăng cường đầu ra cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như hạn chế ảnh hưởng của việc sụt giảm nhu cầu tiêu thụ trong nước.

Xây dựng hệ thống phân phối vững chắc là một trong những lợi thế giúp LIXCO phát triển bền vững. Tính đến hết năm 2012, Công ty đã có trên 100

nhà phân phối trên cả nước, bao phủ được 36.000 điểm lẻ.

Sản xuất nhãn hàng riêng cho các hệ thống Siêu thị lớn (trong nước cũng như ngoài nước) như Coop Mart, Metro, Big C, Tesco cũng là một lợi thế giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, LIXCO đã tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng theo định kỳ hàng năm, từ đó nhận những phản hồi để cải thiện.



Mô hình phân phối nội địa như sau:



Đối với xuất khẩu

Công ty cũng chú trọng tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu. Năm 2012 kim ngạch xuất khẩu vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định và đạt 19 triệu đô la Mỹ.

Sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới. Các thị trường xuất khẩu chủ yếu vẫn là khu vực châu Á như: Campuchia, Nhật Bản, Philippines, Malaysia, Thái Lan, Đài loan, ...

Các giải pháp về kiểm soát và tiết giảm chi phí

Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, niên độ vừa qua các nhà máy của Công ty đều được vận hành tối đa công suất với độ ổn định cao.

Các công tác nhằm hoàn thiện hệ thống định mức sản xuất, tăng cường kiểm tra, kiểm soát để tiết giảm chi phí bao gồm rà soát quy trình sản xuất, công

tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh, mua nguyên vật liệu đúng thời điểm, xử lý nhanh hàng tồn kho chậm luân chuyển, v.v... luôn được chú trọng và thực hiện có hiệu quả.

Chính những yếu tố trên đã góp phần giúp Công ty hoàn thành được chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

Các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

LIXCO thực hiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm các mục tiêu sau:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và phù hợp với văn hóa của Công ty.

- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa, có năng lực, đảm bảo sự tiếp nối vững chắc giữa các thế hệ Cán bộ Công nhân viên nói chung và các cấp quản trị nói riêng.

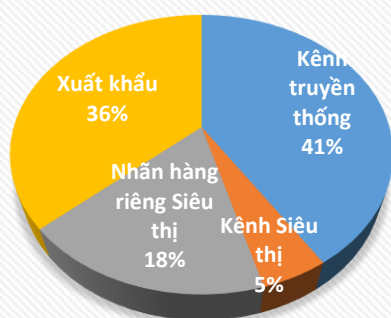
Cơ cấu doanh thu của LIXCO năm 2012

Niên độ tài chính 2012, hệ thống phân phối bán lẻ vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu các kênh tiêu thụ của LIXCO với 41% doanh thu. Bên cạnh đó, kênh xuất khẩu vẫn giữ được sự tăng trưởng ổn định, đạt gần 19 triệu USD doanh thu tương ứng 36% tổng doanh thu Công ty, qua đó cùng với hệ thống phân phối -

bán lẻ trở thành kênh bán hàng chủ lực của Công ty.

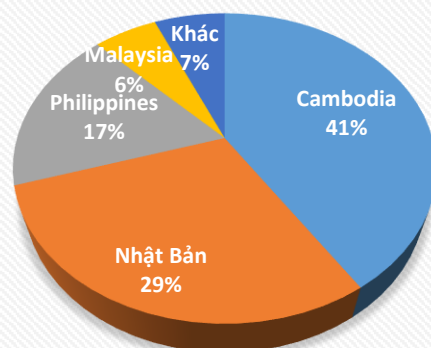
Ngoài ra cũng phải kể đến việc sản xuất nhãn hàng riêng của các hệ thống siêu thị lớn như Coop Mart, Metro, Big C, Tesco cũng đóng góp 18% trong doanh thu bán hàng của Công ty.

Cơ cấu Doanh thu theo kênh bán hàng



■ Kênh truyền thống ■ Kênh Siêu thị
■ Nhãn hàng riêng Siêu thị ■ Xuất khẩu

Một số thị trường xuất khẩu chủ yếu



■ Cambodia ■ Nhật Bản ■ Philippines ■ Malaysia ■ Khác

Kế Hoạch Kinh Doanh 2013

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế, Hội đồng Quản trị giao kế hoạch kinh doanh năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	2013/2012
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	81.705	88.000	+8%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.402	1.600	+14%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80.74	85	+5%

Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

Để thực hiện các mục tiêu của năm 2013, theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đề ra các giải pháp điều hành như sau:

- Chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh linh hoạt, chủ động nhằm ứng phó kịp thời các diễn biến của thị trường; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của Công ty là bột giặt và chất tẩy rửa dạng lỏng.
- Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị, tăng cường thực hiện công tác kiểm soát quy trình sản xuất để tiết giảm chi phí.
- Đẩy mạnh xuất khẩu, tiếp tục chiếm lĩnh các thị trường xuất khẩu truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng.
- Tiếp tục mở rộng, và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối bán lẻ bằng cách xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý cũng như chính sách lương thưởng phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của kênh tiêu thụ chủ lực này.
- Đẩy nhanh tiến độ cải tạo và nâng công suất của dây chuyền sản xuất bột giặt tại Thủ Đức, đảm bảo hoàn thành vào cuối năm 2013.
- Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa; tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

Ban Kiểm Soát

Lê Đình Vỹ

Trưởng Ban Kiểm Soát, kiêm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ

Ông sinh năm 1977, Thạc sĩ kinh tế – Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp – Đại học Kinh tế Tp.HCM (2010).

Từ tháng 02/2002 đến 01/2004 Ông làm trợ lý kiểm toán viên – Công ty Kiểm toán và tư vấn (A&C). Từ 02/2004 đến 5/2006 Ông làm trưởng nhóm kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán Ánh sáng Á châu

(AFCC). Từ 6/2006 đến 8/2008 Ông là kiểm toán viên nội bộ, trưởng nhóm kiểm toán – Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai. Từ 9/2008 đến 5/2010 Ông là trưởng phòng Kiểm toán Báo cáo tài chính - Công ty TNHH Kiểm toán Ánh sáng Á châu. Từ 6/2010 Ông giữ chức vụ trưởng phòng Kiểm toán nội bộ – Công ty cổ phần Bột giặt LIX

Nguyễn Thị Thúy Vân

Thành viên Ban kiểm soát, Kiêm Phó phòng Tiêu thụ

Bà sinh năm 1975, tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2002.

Từ tháng 4/1996 đến tháng 1/2010, Bà là nhân viên Phòng Tiêu thụ Công ty CP Bột

giặt LIX. Từ tháng 2/2010 đến nay, Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Bột giặt LIX. Từ tháng 4/2010 đến nay, Bà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bột giặt LIX.

Nguyễn Ngọc Quang

Thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Chi nhánh LIX Bình Dương

Ông sinh năm 1958, có nhiều kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý sản xuất bột giặt.

Từ tháng 6/1981, Ông là nhân viên vận hành máy của Nhà máy Bột giặt Linh Xuân. Từ tháng 5/1987, Ông là Đốc công Phân xưởng sản xuất – Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 11/1994, Ông là Phó Quản đốc Phân xưởng sản xuất – Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 11/1998, Ông được điều động và bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 6/2001, Ông được điều động về lại công ty, giữ chức Phó

Quản đốc Phân xưởng sản xuất. Từ tháng 7/2001, Ông được điều động làm Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty Bột giặt LIX, và được bổ nhiệm Trưởng phòng từ tháng 02/2002. Từ tháng 7/2002, Ông được bổ nhiệm làm Quản đốc Phân xưởng sản xuất của Công ty Bột giặt LIX, sau này là Công ty cổ phần Bột giặt LIX. Từ tháng 12/2011 đến nay, Ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh LIX Bình Dương của Công ty cổ phần Bột giặt LIX. Từ tháng 10/2003 đến nay, Ông là Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bột giặt LIX.

Báo Cáo Của Ban Kiểm Soát

Năm 2012 ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc điều hành.

Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, giữa niên độ và hàng quý.



Quản Trị Doanh Nghiệp

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	11-Nov	100%	
3	Ông Bùi Công Thân	Ủy viên HĐQT	11-Nov	100%	
4	Ông Đoàn Thị Tám	Ủy viên HĐQT	11-Nov	100%	
5	Ông Võ Thành Danh	Ủy viên HĐQT	11-Nov	100%	
6	Bà Tô Thủy Trang	Ủy viên HĐQT	09-Nov	82%	Ủy viên HĐQT từ 30/03/2012
7	Bà Nguyễn Thị Phương Liên	P. Chủ tịch HĐQT	03-Nov	27%	Hết nhiệm kỳ từ 30/03/2012

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- Chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Tiến độ và biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các Quyết định của HĐQT.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan.
- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước



Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2012/NQ-HĐQT	06/02/2012	Thông qua kết quả biên bản họp HĐQT số 01/2012/BB-HĐQT ngày 06/02/2012 về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.
2	02/2012/NQ-HĐQT	26/03/2012	Thông quan kết quả hoạt động SXKD và phương án phân chia lợi nhuận năm 2011. Kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức năm 2012.
3	03/2012/NQ-HĐQT	03/04/2012	Bổ nhiệm Ông Lâm Văn Kiệt giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012-2017, kiêm Tổng Giám Đốc Công ty kể từ ngày 30/03/2012
4	04/2012/NQ-HĐQT	18/04/2012	Thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011. Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Đăng ký lại Giấy chứng nhận ĐKKD và sửa đổi Điều lệ.
5	05/2012/NQ-HĐQT	19/04/2012	Thông qua bộ Hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
6	06/2012/NQ-HĐQT	20/04/2012	Chọn Công ty kiểm toán độc lập
7	07/2012/NQ-HĐQT	26/04/2012	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2011
8	08/2012/NQ-HĐQT	06/06/2012	HĐQT quyết định Ông Lâm Văn Kiệt đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tín dụng, và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại NH TMCP Công thương CN Thủ Đức.
9	09/2012/NQ-HĐQT	25/07/2012	Thành lập Công ty Cổ phần Bột giặt LIX – Chi nhánh tại Bắc Ninh.
10	10/2012/NQ-HĐQT	07/09/2012	Thông qua một số chỉ tiêu tài chính 7 tháng đầu năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 tháng cuối năm 2012.
11	11/2012/NQ-HĐQT	04/12/2012	Chốt danh sách cổ đông để chi trả tạm ứng cổ tức năm 2012 và tham dự Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2013.

Thay đổi danh sách những người có liên quan

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Bà Nguyễn Thị Phương Liên	Kế toán trưởng	10/2003	30/03/2012	Nghỉ hưu
2	Bà Tô Thủy Trang	TV HĐQT	30/03/2012		Đại diện RED RIVER HOLDING

Quản Trị Rủi Ro

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.



Báo Cáo Tài Chính Tổng Hợp

NĂM TÀI CHÍNH 2012



Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

Báo cáo kiểm toán

Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 05 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty hóa chất Việt Nam)	55.080.000.000	51
Các cổ đông khác	52.920.000.000	49
Cộng	108.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8)38.966.803
Fax : (84-8)38.967.522
Website : www.lixco.com
Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 4.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2012, hoạt động động tài chính giảm mạnh chủ yếu bị chi phối bởi tình hình tài chính trên thị trường Việt Nam về giảm lãi suất huy động vốn và nhu cầu nắm giữ ngoại tệ. Bên cạnh đó, trong năm Công ty bắt đầu vay vốn để bổ sung luồng tiền lưu động trong ngắn hạn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2012 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (15% trên vốn điều lệ)	13.500.000.000 VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (20% trên vốn điều lệ)	18.000.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển (40% trên lợi nhuận)	25.657.811.000 VND
- Trích quỹ dự bổ sung vốn điều lệ (5% trên lợi nhuận)	3.207.226.430 VND
- Trích quỹ khen thưởng (6,3% trên lợi nhuận)	4.041.105.600 VND
- Trích quỹ phúc lợi (2,7% trên lợi nhuận)	1.731.902.400 VND

Trong năm, Công ty đã tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2012 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 04 tháng 12 năm 2012 với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 04 tháng 02 năm 2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần với số tiền là 108.000.000.000 VND từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Phương án phát hành được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 01 năm 2013 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2013/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2013.

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định ngoài sự kiện trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Bùi Công Thản	Thành viên	02 tháng 4 năm 2011	-
Bà Tô Thuỳ Trang	Thành viên	30 tháng 3 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Đình Vỹ	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Văn Kiệt
Chủ tịch

Ngày 13 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0162/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần bột giặt Lix gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 07 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



[Handwritten signature]

Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

[Handwritten signature]

Lê Thị Thu Hiền - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0095/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		324.384.636.007	297.392.514.841
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	84.283.605.474	85.062.554.602
1.	Tiền	111		30.383.605.474	13.062.554.602
2.	Các khoản tương đương tiền	112		53.900.000.000	72.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		106.463.780.411	83.453.834.181
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	93.944.488.523	71.676.525.268
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	11.141.522.585	9.865.392.154
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.377.769.303	1.911.916.759
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		123.694.623.024	115.334.763.873
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	123.694.623.024	115.334.763.873
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		9.942.627.098	13.541.362.185
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	129.768.000	730.670.157
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.782.859.098	12.630.512.028
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	30.000.000	180.180.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		132.930.429.034	109.346.796.307
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		116.760.979.509	71.239.616.101
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	81.946.340.454	69.917.648.135
	<i>Nguyên giá</i>	222		150.418.699.269	130.441.986.438
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(68.472.358.815)	(60.524.338.303)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.9	34.778.639.055	797.162.926
	<i>Nguyên giá</i>	228		37.923.906.300	909.541.500
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.145.267.245)	(112.378.574)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	36.000.000	524.805.040
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		16.169.449.525	38.107.180.206
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	13.487.968.122	36.204.206.342
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	2.678.081.403	1.899.573.864
3.	Tài sản dài hạn khác	268		3.400.000	3.400.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		457.315.065.041	406.739.311.148

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		179.696.609.275	158.807.229.612
I. Nợ ngắn hạn		310		175.369.861.684	154.562.780.254
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.13	42.260.717.803	-
2. Phải trả người bán		312	V.14	73.420.062.913	104.856.247.795
3. Người mua trả tiền trước		313	V.15	1.794.970.144	2.005.209.477
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.16	11.114.173.558	6.802.285.498
5. Phải trả người lao động		315	V.17	25.689.482.578	23.637.110.284
6. Chi phí phải trả		316	V.18	10.712.325.610	7.598.295.457
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.19	1.432.900.094	988.753.259
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.20	8.945.228.984	8.674.878.484
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		4.326.747.591	4.244.449.358
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.21	4.326.747.591	3.234.789.132
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.22	-	1.009.660.226
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		277.618.455.766	247.932.081.536
I.	Vốn chủ sở hữu	410		277.618.455.766	247.932.081.536
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	108.000.000.000	90.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.23	-	27.452.191
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	104.816.486.923	75.951.449.493
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	9.000.000.000	9.000.000.000
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	55.801.968.843	72.953.179.852
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		457.315.065.041	406.739.311.148

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.261.753.595	1.271.753.595
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.035.416,49	172.541,81
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.417.069.079.953	1.249.557.075.816
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	14.593.825.755	5.915.716.091
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.402.475.254.198	1.243.641.359.725
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.169.637.351.500	1.057.524.631.324
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		232.837.902.698	186.116.728.401
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.233.220.438	22.681.405.201
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.118.341.821	7.012.857.694
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.087.479.260	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	108.146.386.270	84.459.124.312
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	48.024.006.119	31.181.288.377
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		79.782.388.926	86.144.863.219
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.038.396.139	238.981.900
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.072.109.091	12.918.542
13. Lợi nhuận khác	40		966.287.048	226.063.358
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		80.748.675.974	86.370.926.577
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	21.740.349.092	22.226.397.977
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(778.507.539)	(582.722.150)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59.786.834.421	64.727.250.750
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.536	5.993

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		80.748.675.974	86.370.926.577
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	8.984.194.150	5.987.623.319
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(11.036.451)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(3.908.879.748)	(7.164.817.450)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.087.479.260	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		86.900.433.185	85.193.732.446
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.440.466.639)	19.998.756.282
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.359.859.151)	(27.089.484.270)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(16.184.409.581)	27.320.713.579
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(10.883.086.923)	(885.339.337)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.087.479.260)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(17.410.147.709)	(24.274.239.185)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.057.233.019	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.20; V.22	(5.965.138.909)	(3.114.489.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.627.078.032	77.149.649.615
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8; V.10; VII	(31.448.599.722)	(56.238.857.372)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, VI.8	345.748.456	101.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	49.913.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	3.662.442.403	6.957.750.784
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.440.408.863)	732.893.412

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	205.004.988.126	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(162.659.673.479)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(24.296.670.000)	(45.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		18.048.644.647	(45.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(764.686.184)	32.882.543.027
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	85.062.554.602	52.180.011.575
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.262.944)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	84.283.605.474	85.062.554.602

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tâm
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ, thương mại, ...
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh bất động sản.
- 4. Nhân viên**
Năm 2012, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 979 nhân viên (năm trước là 843 nhân viên).
- 5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Năm 2012, hoạt động xuất khẩu và hoạt động động tài chính giảm mạnh. Trong đó, hoạt động xuất khẩu giảm do tình hình kinh tế khó khăn chung trên thế giới, hoạt động tài chính bị chi phối bởi tình hình tài chính trên thị trường Việt Nam về giảm lãi suất huy động vốn và nhu cầu nắm giữ ngoại tệ. Bên cạnh đó, trong năm Công ty bắt đầu vay vốn để bổ sung luồng tiền lưu động trong ngắn hạn.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	05 – 20

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sử dụng nhãn hiệu

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

10. Bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 1 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Mức trích lập tối đa</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị quyết định
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Trích lập không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị quyết định

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

thần cho người lao động

Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20 828 VND/USD
31/12/2012 : 20 809 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được xem là một hình thức bảo hiểm rủi ro hối đoái nhằm mục đích bảo vệ những nghiệp vụ khác. Lãi, lỗ phát sinh từ nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí vào cùng thời điểm khi thực hiện nghiệp vụ được bảo hiểm rủi ro hối đoái.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Nợ phải trả tài chính khác

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.041.289.485	759.300.740
Tiền gửi ngân hàng	29.342.315.989	12.303.253.862
Các khoản tương đương tiền ^(*)	53.900.000.000	72.000.000.000
Cộng	<u>84.283.605.474</u>	<u>85.062.554.602</u>

^(*) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	85.479.590.749	64.027.993.379
Chi nhánh Hà Nội	8.464.897.774	7.648.531.889
Cộng	<u>93.944.488.523</u>	<u>71.676.525.268</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	11.141.522.585	9.840.392.154
Chi nhánh Hà Nội	-	25.000.000
Cộng	<u>11.141.522.585</u>	<u>9.865.392.154</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu phải thu	778.216.158	1.213.409.854
Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	132.722.222	232.033.333
Lãi ủy thác đầu tư phải thu	-	15.944.445
Phải thu khác	466.830.923	450.529.127
Cộng	<u>1.377.769.303</u>	<u>1.911.916.759</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	4.947.916.458	5.615.809.298
Nguyên liệu, vật liệu	83.044.801.212	88.028.372.272
Công cụ, dụng cụ	358.522.661	238.378.480
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	755.394.745	1.250.913.519
Thành phẩm	34.587.987.948	20.013.453.213
Hàng hóa	-	187.837.091
Cộng	<u>123.694.623.024</u>	<u>115.334.763.873</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mẫu in hóa đơn	-	5.500.000
Phí dịch vụ thành viên Goldspulier	32.475.000	64.500.000
Công cụ, dụng cụ	79.900.000	656.913.557
Phí sử dụng dịch vụ ECOD	-	3.756.600
Chi phí bảo hiểm tài sản	17.393.000	-
Cộng	<u>129.768.000</u>	<u>730.670.157</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.000.000	92.600.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	25.000.000	87.580.000
Cộng	<u>30.000.000</u>	<u>180.180.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.346.675.648	67.643.427.137	6.677.670.339	3.774.213.314	130.441.986.438
Tăng trong năm	15.461.997.201	11.744.935.963	927.416.363	300.785.771	28.435.135.298
<i>Mua sắm mới</i>	<i>1.750.937.090</i>	<i>9.426.859.000</i>	<i>927.416.363</i>	<i>230.253.165</i>	<i>12.335.465.618</i>
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	<i>6.070.060.111</i>	<i>2.318.076.963</i>	-	<i>70.532.606</i>	<i>8.458.669.680</i>
<i>Phân loại lại</i>	<i>7.641.000.000</i>	-	-	-	<i>7.641.000.000</i>
Giảm trong năm	-	(7.641.000.000)	(782.666.667)	(34.755.800)	(8.458.422.467)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	<i>(782.666.667)</i>	<i>(34.755.800)</i>	<i>(817.422.467)</i>
<i>Phân loại lại</i>	-	<i>(7.641.000.000)</i>	-	-	<i>(7.641.000.000)</i>
Số cuối năm	<u>67.808.672.849</u>	<u>71.747.363.100</u>	<u>6.822.420.035</u>	<u>4.040.243.285</u>	<u>150.418.699.269</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.588.454.278	27.540.175.159	4.011.745.399	2.827.424.790	55.967.799.626
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.273.216.533	29.958.283.239	5.341.764.460	2.951.074.071	60.524.338.303
Khấu hao trong năm	3.933.104.091	4.260.572.143	355.405.201	216.361.544	8.765.442.979
Trình bày lại	14.150.000	-	-	-	14.150.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(782.666.667)	(34.755.800)	(817.422.467)
Trình bày lại	-	(14.150.000)	-	-	(14.150.000)
Số cuối năm	<u>26.220.470.624</u>	<u>34.204.705.382</u>	<u>4.914.502.994</u>	<u>3.132.679.815</u>	<u>68.472.358.815</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>30.073.459.115</u>	<u>37.685.143.898</u>	<u>1.335.905.879</u>	<u>823.139.243</u>	<u>69.917.648.135</u>
Số cuối năm	<u>41.588.202.225</u>	<u>37.542.657.718</u>	<u>1.907.917.041</u>	<u>907.563.470</u>	<u>81.946.340.454</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	898.331.500	11.210.000	909.541.500
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn sang	37.014.364.800	-	37.014.364.800
Số cuối năm	<u>37.912.696.300</u>	<u>11.210.000</u>	<u>37.923.906.300</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	11.210.000	11.210.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	103.308.117	9.070.457	112.378.574
Khấu hao trong năm	216.611.628	2.139.543	218.751.171
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn sang	2.814.137.500	-	2.814.137.500
Số cuối năm	3.134.057.245	11.210.000	3.145.267.245
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	795.023.383	2.139.543	797.162.926
Số cuối năm	34.778.639.055	-	34.778.639.055
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển chi phí trả trước</u>	<u>Số cuối năm</u>
XDCB dở dang – công trình nhà máy Bình Dương	524.805.040	7.969.864.640	(8.458.669.680)	-	36.000.000
Sửa chữa lớn TSCĐ		1.504.500.000		(1.504.500.000)	-
Cộng	524.805.040	9.474.364.640	(8.458.669.680)	(1.504.500.000)	36.000.000

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản vô hình theo giá trị còn lại</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất	34.796.162.300	12.251.070.000	(718.575.000)	(34.200.227.300)	12.128.430.000
Chi phí sử dụng nhãn hiệu	40.909.090	-	(13.636.364)	-	27.272.726
Công cụ dụng cụ	1.334.679.839	1.072.162.255	(1.081.416.698)	-	1.325.425.396
Chi phí khác	32.455.113	13.680.000	(39.295.113)	-	6.840.000
Cộng	36.204.206.342	13.336.912.255	(1.852.923.175)	(34.200.227.300)	13.487.968.122

12. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại

Tài sản thuê thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.899.573.864	1.316.851.714
Số phát sinh	778.507.538	582.722.150
Số cuối năm	2.678.081.403	1.899.573.864

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.260.717.803	-
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức^(a)</i>	42.260.717.803	-
Cộng	42.260.717.803	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (a) Khoản vay tín chấp Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức để huy động vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số tiền vay phát sinh		Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm			
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	205.004.988.126	(162.659.673.479)	(84.596.844)	42.260.717.803
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức</i>	-	188.004.988.126	(145.659.673.479)	(84.596.844)	42.260.717.803
<i>Ngân hàng Deutsche AG – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	-	17.000.000.000	(17.000.000.000)	-	-
Cộng	-	205.004.988.126	(162.659.673.479)	(84.596.844)	42.260.717.803

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	64.431.033.867	100.952.988.209
Chi nhánh Hà Nội	6.608.485.873	3.851.318.446
Chi nhánh Bình Dương	2.380.543.173	51.941.140
Cộng	73.420.062.913	104.856.247.795

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	1.686.588.093	1.891.877.975
Chi nhánh Hà Nội	108.382.051	113.331.502
Cộng	1.794.970.144	2.005.209.477

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	678.460.162	9.328.510.823	(8.968.347.367)	1.038.623.618
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	17.140.971.779	(17.140.971.779)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	1.180.816.925	2.456.898.568	(2.799.012.963)	838.702.530
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.733.023.181	21.305.344.593	(17.084.383.936)	8.953.983.838
Thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh 2011	-	109.240.726	-	109.240.726
Truy thu thuế TNDN 2009, 2010	-	325.763.773	(325.763.773)	-
Thuế thu nhập cá nhân	209.286.110	2.302.384.514	(2.389.817.118)	121.853.506
Thuế tài nguyên, môi trường	699.120	72.099.400	(64.420.560)	8.377.960
Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	7.800.270.189	(7.800.270.189)	-
Các loại thuế khác	-	5.500.000	(5.500.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	582.003.374	(538.611.994)	43.391.380
Cộng	6.802.285.498	61.428.987.739	(57.117.099.679)	11.114.173.558

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	5%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lồng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	80.748.675.974	86.370.926.577
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.070.997.856	7.802.072.187
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(7.598.295.457)</u>	<u>(5.267.406.857)</u>
Thu nhập chịu thuế	85.221.378.373	88.905.591.907
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>21.305.344.593</u>	<u>22.226.397.977</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	<u>435.004.499</u>	<u>-</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>21.740.349.092</u>	<u>22.226.397.977</u>

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo thông báo số 816/TB-CCT ngày 05 tháng 10 năm 2012 và thông báo số 2628/CCT-TB ngày 28/09/2012.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

Quỹ lương trong năm tại Công ty được thực hiện dựa trên đơn giá lương năm 2012, theo đó đơn giá lương tính trên doanh thu (không tính doanh thu khuyến mãi).

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng, chiết khấu, tiếp thị	8.192.030.934	6.522.579.492
Chi phí vận chuyển	<u>2.520.294.676</u>	<u>1.075.715.965</u>
Cộng	<u>10.712.325.610</u>	<u>7.598.295.457</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	680.172.772	458.879.656
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	222.347.791	81.269.117
Phải trả khác	530.379.531	448.604.486
Cộng	<u>1.432.900.094</u>	<u>988.753.259</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.762.167.500	4.041.105.600	(4.563.712.500)	6.239.560.600
Quỹ phúc lợi	1.912.710.984	1.731.902.400	(938.945.000)	2.705.668.384
Cộng	<u>8.674.878.484</u>	<u>5.773.008.000</u>	<u>(5.502.657.500)</u>	<u>8.945.228.984</u>

21. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các khách hàng.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.009.660.226	1.047.366.794
Số đã chi	(457.481.409)	618.578.907
Hoàn nhập theo Thông tư 180/TT-BTC	(552.178.817)	(656.285.475)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>1.009.660.226</u>

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm nay</u>
Trả cổ tức năm trước	13.497.570.000	45.000.000.000
Tạm ứng cổ tức	10.799.100.000	-
Cộng	<u>24.296.670.000</u>	<u>45.000.000.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.800.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.800.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.800.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.800.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.800.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.417.069.079.953	1.249.557.075.816
- <i>Doanh thu tiêu thụ thành phẩm</i>	1.305.164.286.695	1.137.658.994.837
- <i>Doanh thu hoạt động khác</i>	111.904.793.258	111.898.080.979
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(14.593.825.755)	(5.915.716.091)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	(14.037.761.949)	(5.813.926.788)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	(556.063.806)	(101.789.303)
Doanh thu thuần	<u>1.402.475.254.198</u>	<u>1.243.641.359.725</u>
<i>Trong đó:</i>	-	
- <i>Doanh thu thuần tiêu thụ thành phẩm</i>	1.290.570.460.940	1.131.743.278.746
- <i>Doanh thu thuần hoạt động khác</i>	111.904.793.258	111.898.080.979

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	1.060.590.694.179	950.578.047.494
Giá vốn hoạt động khác	109.046.657.321	106.946.583.830
Cộng	<u>1.169.637.351.500</u>	<u>1.057.524.631.324</u>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.000.972.049.650	898.145.963.268
Chi nhân công trực tiếp	40.102.278.564	31.591.312.794
Chi phí sản xuất chung	32.835.612.522	22.005.060.729
Tổng chi phí sản xuất	1.073.909.940.736	951.742.336.791
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	495.518.774	(843.131.174)
Tổng giá thành sản xuất	1.074.405.459.510	950.899.205.617
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(14.574.534.735)	1.001.587.068
Tăng/giảm khác	759.769.404	(1.322.745.191)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>1.060.590.694.179</u>	<u>950.578.047.494</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	3.563.131.292	7.063.817.450
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	160.306.061	672.493.225
Lãi bán ngoại tệ	435.327.168	12.906.843.369
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	11.036.451	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	63.419.466	2.038.251.157
Cộng	<u>4.233.220.438</u>	<u>22.681.405.201</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.087.479.260	-
Lỗ bán ngoại tệ	-	2.700.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	36.719.163
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	30.862.561	6.973.438.531
Cộng	<u>1.118.341.821</u>	<u>7.012.857.694</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	13.287.154.968	10.456.146.726
Chi phí khuyến mại	24.049.577.028	17.885.596.688
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	673.974.796	1.052.083.836
Chi phí khấu hao tài sản cố định	798.006.898	417.272.774
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.691.869.994	35.590.265.972
Chi phí bằng tiền khác	25.645.802.586	19.057.758.316
Cộng	<u>108.146.386.270</u>	<u>84.459.124.312</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	24.705.416.226	18.032.955.079
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	(1.304.963.907)	1.077.513.320
Chi phí đồ dùng văn phòng	859.916.429	413.472.248
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.562.158.402	1.791.831.760
Thuế, phí và lệ phí (*)	7.894.066.989	334.042.282
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.380.037.433	4.505.828.570
Chi phí bằng tiền khác	6.927.374.547	5.025.645.118
Cộng	<u>48.024.006.119</u>	<u>31.181.288.377</u>

(*) Trong năm phát sinh tiền thuê đất tại chi nhánh Hà Nội căn cứ thông báo nộp tiền thuê đất của chi cục thuế Thanh Xuân năm 2011 và năm 2012 lần lượt là 2.031.670.500 VND và 4.903.672.300 VND.

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	10.000.000	133.181.900
Thu do thanh lý tài sản cố định	357.409.091	101.000.000
Kết chuyển dự phòng trợ cấp mất việc làm	552.178.817	-
Xử lý tiền cọc làm trực in	820.348.084	-
Thu nhập khác	298.460.147	4.800.000
Cộng	<u>2.038.396.139</u>	<u>238.981.900</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.020.448.456	7.843.997
Phạt vi phạm hành chính	40.000.000	-
Chi phí thanh lý tài sản cố định	11.660.635	5.074.545
Cộng	<u>1.072.109.091</u>	<u>12.918.542</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	59.786.834.421	64.727.250.750
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	59.786.834.421	64.727.250.750
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.800.000	10.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.536</u>	<u>5.993</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.000.000	9.000.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng (trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỉ lệ 5:1)	1.800.000	1.800.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.800.000</u>	<u>10.800.000</u>

Năm 2012, Công ty đã thay đổi số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua việc chi cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1 căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ công thường niên năm 2012 số 01/BB – ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2012 mà không cần có sự thay đổi tương ứng về nguồn vốn. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 7.192 VND xuống còn 5.993 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.037.064.263.642	924.107.266.982
Chi phí nhân công	91.528.617.648	70.806.461.674
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.984.194.150	5.987.623.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.813.568.191	45.264.825.924
Chi phí khác	41.835.085.769	24.321.412.756
Cộng	<u>1.232.225.729.400</u>	<u>1.070.487.590.655</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công nợ phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	908.125.550	14.632.363.014
Trả trước cho người bán để đầu tư mua sắm tài sản cố định	271.000.000	2.851.968.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 04 tháng 02 năm 2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần với số tiền là 108.000.000.000 VND từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Phương án phát hành được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 01 năm 2013 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2013/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2013.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 3.719 triệu VND (Số năm trước là 4.412 triệu VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV hóa chất cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ que hàn	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp hóa chất vi sinh	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần SX & TM Phương Đông	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần XNK hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Vật tư và XNK hóa chất	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty tài chính Cổ phần hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần bột giặt và hoá chất Đức Giang	Công ty trong cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần XNK hóa chất Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.956.225.000	6.919.559.980
Bán hàng	2.333.375.000	1.771.200.000
<i>Công ty TNHH MTV hóa chất cơ bản Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	909.811.000	780.555.800
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp hóa chất vi sinh</i>		
Mua nguyên vật liệu	30.898.000	53.840.000
<i>Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Mua nguyên vật liệu	17.233.500	8.597.000
<i>Công ty Cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.675.552.500	195.490.400
Cung cấp dịch vụ điện lưới, nước	2.111.416.000	123.950.000
<i>Công ty Vật tư và XNK hóa chất</i>		
Gia công	160.852.500	155.388.900
Thuê Kho	27.000.000	
<i>Công ty Cổ phần SX & TM Phương Đông</i>		
Mua nguyên vật liệu	16.664.115.574	10.492.021.742
<i>Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất</i>		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng	3.647.009.999	790.693.636
<i>Công ty hóa chất Việt Trì</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.099.160.080	297.642.400
<i>Công ty Cổ phần bột giặt và hoá chất Cần Thơ</i>		
Mua nguyên vật liệu	795.150.000	434.933.165
<i>Công ty Cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang</i>		
Mua nguyên vật liệu	12.278.084.256	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Tiền điện lưới, nước	2.322.311.200	669.750
<i>Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Tiền ký quỹ	-	3.400.000
<i>Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất</i>		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	-	957.987.000
<i>Công ty tài chính Cổ phần Hoá chất Việt Nam</i>	-	2.000.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>2.325.711.200</u>	<u>2.962.056.750</u>
<i>Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất</i>		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	253.700.000	-
<i>Công ty Vật tư và XNK hóa chất</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	25.914.240	16.097.400
<i>Công ty Cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	154.959.750	-
<i>Công ty TNHH 1 TV Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	22.964.800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông		
Tiền mua nguyên vật liệu	154.504.969	-
Công ty Cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ		
Tiền mua nguyên vật liệu	330.742.500	-
Công ty Cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang		
Tiền mua nguyên vật liệu	1.553.493.128	-
Công ty hóa chất Việt Trì		
Tiền mua nguyên vật liệu	166.301.432	-
Cộng nợ phải trả	<u>2.662.580.819</u>	<u>16.097.400</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	397.033.589.424	1.005.441.664.774	1.402.475.254.198
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>397.033.589.424</u>	<u>1.005.441.664.774</u>	<u>1.402.475.254.198</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	65.915.222.379	166.922.680.319	232.837.902.698
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(156.170.392.389)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>76.667.510.309</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			4.233.220.438
Chi phí tài chính			(1.118.341.821)
Thu nhập khác			2.038.396.139
Chi phí khác			(1.072.109.091)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(21.740.349.092)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			<u>778.507.539</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>59.786.834.421</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			33.642.242.513
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			10.837.117.325
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	451.569.050.095	792.072.309.630	1.243.641.359.725
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	451.569.050.095	792.072.309.630	1.243.641.359.725
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.579.413.947	118.537.314.454	186.116.728.401
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(115.640.412.689)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			70.476.315.712
Doanh thu hoạt động tài chính			22.681.405.201
Chi phí tài chính			(7.012.857.694)
Thu nhập khác			238.981.900
Chi phí khác			(12.918.542)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(22.226.397.977)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			582.722.150
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			64.727.250.750
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			68.285.636.608
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			7.173.765.792
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>139.892.617.037</u>	<u>314.744.366.601</u>	454.636.983.638
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>2.678.081.403</u>
Tổng tài sản			<u>457.315.065.041</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>52.530.284.450</u>	<u>118.221.095.841</u>	170.751.380.291
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>8.945.228.984</u>
Tổng nợ phải trả			<u>179.696.609.275</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>161.532.300.690</u>	<u>243.307.436.594</u>	404.839.737.284
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>1.899.573.864</u>
Tổng tài sản			<u>406.739.311.148</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>59.903.269.991</u>	<u>90.229.081.137</u>	150.132.351.128
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>8.674.878.484</u>
Tổng nợ phải trả			<u>158.807.229.612</u>

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực bán thành phẩm	1.290.570.460.940	1.131.743.278.746
Lĩnh vực khác	<u>111.904.793.258</u>	<u>111.898.080.979</u>
Cộng	<u>1.402.475.254.198</u>	<u>1.243.641.359.725</u>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực bán thành phẩm	30.957.896.973	62.141.556.858	418.361.079.654	368.413.810.025
Các lĩnh vực khác	<u>2.684.345.540</u>	<u>6.144.079.750</u>	<u>36.275.903.984</u>	<u>36.425.927.259</u>
Cộng	<u>33.642.242.513</u>	<u>68.285.636.608</u>	<u>454.636.983.638</u>	<u>404.839.737.284</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá^(*)	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.283.605.474	-	-	-	84.283.605.474
Phải thu khách hàng	69.374.840.968	24.569.647.555	-	-	93.944.488.523
Các khoản phải thu khác	1.406.169.303	-	-	-	1.406.169.303
Cộng	155.064.615.745	24.569.647.555	-	-	179.634.263.300
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	85.062.554.602	-	-	-	85.062.554.602
Phải thu khách hàng	71.676.525.268	-	-	-	71.676.525.268
Các khoản phải thu khác	2.002.896.759	-	-	-	2.002.896.759
Cộng	158.741.976.629	-	-	-	158.741.976.629

(*) Khoản nợ quá hạn nhưng không giảm giá cuối năm là những khoản phải thu khách hàng dưới 6 tháng với giá trị là 24.569.647.555 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán (bao gồm gốc và lãi) theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	42.480.394.532	-	-	42.480.394.532
Nợ gốc	42.260.717.803	-	-	42.260.717.803
Lãi vay	219.676.729	-	-	219.676.729
Phải trả người bán	73.420.062.913	-	-	73.420.062.913
Các khoản phải trả khác	12.145.225.704	4.326.747.591	-	16.471.973.295
Cộng	128.045.683.149	4.326.747.591	-	132.372.430.740
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Nợ gốc	-	-	-	-
Lãi vay	-	-	-	-
Phải trả người bán	104.856.247.795	-	-	104.856.247.795
Các khoản phải trả khác	8.587.048.716	3.234.789.132	-	11.821.837.848
Cộng	113.443.296.511	3.234.789.132	-	116.678.085.643

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.035.416,49	172.541,80
Phải thu khách hàng	1.134.029,49	780.988,39
Vay và nợ	(2.030.886,53)	-
Phải trả người bán	(614.790,00)	(417.680,00)
Các khoản phải trả khác	(224.502,29)	(166.932,21)
Nợ thuần có gốc ngoại tệ	(700.732,84)	368.917,98

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 218.723.245 VND (năm trước giảm/tăng 74.833.529 VND) và vốn chủ sở hữu năm nay sẽ giảm/tăng 218.723.245 VND (năm trước giảm/tăng 74.833.529 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.900.000.000	-	72.000.000.000	-
Vay và nợ	-	(2.030.886,53)	-	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	53.900.000.000	(2.030.886,53)	72.000.000.000	-

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.283.605.474	-	85.062.554.602	-	84.283.605.474	85.062.554.602
Phải thu khách hàng	93.944.488.523	-	71.676.525.268	-	93.944.488.523	71.676.525.268
Các khoản phải thu khác	1.406.169.303	-	2.002.896.759	-	1.406.169.303	2.002.896.759
Cộng	179.634.263.300	-	158.741.976.629	-	179.634.263.300	158.741.976.629

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	42.260.717.803	-	-	42.260.717.803	-	
Phải trả người bán	73.420.062.913	104.856.247.795	73.420.062.913	104.856.247.795		
Các khoản phải trả khác	16.471.973.295	11.821.837.848	16.451.702.430	11.786.438.656		
Cộng	132.152.754.011	116.678.085.643	132.132.483.146	116.642.686.451		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2013

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tâm
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.000.000.000	29.031.565	40.178.186.493	8.699.082.195	95.023.831.907	233.930.132.160
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	64.727.250.750	64.727.250.750
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá đầu năm trước	-	(29.031.565)	-	-	-	(29.031.565)
Đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ cuối năm trước	-	27.452.191	-	-	-	27.452.191
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	35.773.263.000	300.917.805	(41.797.902.805)	(5.723.722.000)
Số dư cuối năm trước	90.000.000.000	27.452.191	75.951.449.493	9.000.000.000	72.953.179.852	247.932.081.536
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	27.452.191	75.951.449.493	9.000.000.000	72.953.179.852	247.932.081.536
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	59.786.834.421	59.786.834.421
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá đầu năm nay	-	(27.452.191)	-	-	-	(27.452.191)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm nay	18.000.000.000	-	-	-	(18.000.000.000)	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(13.500.000.000)	(13.500.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-	-	-	(10.800.000.000)	(10.800.000.000)
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	28.865.037.430	-	(34.638.045.430)	(5.773.008.000)
Số dư cuối năm	108.000.000.000	-	104.816.486.923	9.000.000.000	55.801.968.843	277.618.455.766

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc